**18. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán.**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy sản hoặc qua đường bưu chính công.

+ Bước 2: Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thành phần, trong thời hạn không quá 01 buổi làm việc, Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Khai thác & Phát triển nguồn lợi thủy sản xử lý.

+ Bước 3: Phòng Khai thác & Phát triển nguồn lợi thủy sản khi tiếp nhận và thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp nếu thấy hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn không quá 01 buổi làm việc, phòng Khai thác & Phát triển nguồn lợi thủy sản phải phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ biết để kịp thời điều chỉnh, bổ sung hồ sơ. Sau khi nhận được điều chỉnh bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân, phòng Khai thác & Phát triển nguồn lợi thủy sản tiếp tục xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Chi cục xem xét, ký ban hành (tổng thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc).

- Trường hợp nếu hồ sơ hợp lệ thì, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc phải thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Chi cục xem xét, ký ban hành.

+ Bước 4: Trong thời hạn không quá 01 buổi làm việc, Lãnh đạo Chi cục Thủy sản xem xét, ký phê duyệt và chuyển kết quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; hoặc dịch vụ trực tuyến (nếu có); qua địa chỉ email: tntkq.ccts@gmail.com.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**+ Thành phần hồ sơ:**

1) Tờ khai đăng ký tàu cá (theo mẫu);

2) Giấy tờ chứng minh nguồn gốc của tàu:

- Giấy chứng nhận cải hoán, sửa chữa tàu (bản chính);

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ (bản gốc);

3) Biên lai nộp thuế trước bạ (cả máy tàu và vỏ tàu, bản chính);

4) Ảnh tàu cỡ 9 x 12 (ảnh màu, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu).

***+* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thủy sản An Giang.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cá nhân.

+ Tổ chức.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Tờ khai đăng ký tàu cá theo mẫu Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có thay đổi máy tàu hoặc vỏ tàu cá.

+ Tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 20 sức ngựa trở lên hoặc không lắp máy có chiều dài đường nước thiết kế từ 15 m trở lên

+ Phù hợp với chủ trương phát triển tàu cá của ngành thủy sản.

+ Chủ tàu cá phải cam kết không sử dụng tàu vào các mục đích khác trái pháp luật.

+ Đã hoàn tất việc đăng kiểm (Xuất trình Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa để chứng minh).

+ Nếu là tàu cá nhập khẩu thì không được quá 08 tuổi đối với tàu vỏ gỗ và 15 tuổi đối với tàu vỏ bằng vật liệu khác.

+ Tàu cá thuộc tổ chức, cá nhân nước ngoài phải có trụ sở thường trú tại Việt Nam và phải được Chính phủ Việt Nam cho phép.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003.

+ Điều 2 Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ:

+ Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

+ Điểm b, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

+ Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm, an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị tàu cá, phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép hoạt động thủy sản.

+ Điểm b, khoản 1, Điều 8 Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy sản về ban hành Quy chế Đăng ký tàu cá và Thuyền viên;

+ Quyết định 3548/QĐ-BNN-TCTS ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thủy sản.

+ Thông tư 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về lệ phí trước bạ.

**PHỤ LỤC SỐ 4**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*.............,ngày..........tháng.......năm...........*

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ**

Kính gửi:..........................................................................................

Họ tên người đứng khai:................................................................................................

Thường trú tại:...............................................................................................................

Chứng minh nhân dân số:..............................................................................................

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

 **1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:**

Tên tàu:..................................................................; Công dụng....................................

Năm, nơi đóng:..............................................................................................................

Cảng (Bến đậu) đăng ký:...............................................................................................

Kích thước chính Lmax x Bmax x D, m:...................................; Chiều chìm d,m:…...

Vật liệu vỏ:...................................................; Tổng dung tích:………..........................

Sức chở tối đa, tấn:..................................Số thuyền viên, người...................................

Nghề chính:............................................Nghề kiêm:.....................................................

Vùng hoạt động:............................................................................................................

Máy chính:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ký hiệu máy** | **Số máy** | **Công suất định mức, sức ngựa** | **Vòng quay định mức, v/ph** | **Ghi chú** |
| No 1 |  |  |  |  |  |
| No 2 |  |  |  |  |  |
| No 3 |  |  |  |  |  |

 **2. Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần cùa từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Chứng minh nhân dân** | **Giá trị cổ phần** |
| 01 |  |  |  |  |
| 02 |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |
| 04 |  |  |  |  |
| 05 |  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

 **ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**

(Ghi rõ chức danh, ký tên và đóng dấu)